TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 679/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1971

ĐKTT: N16/12C-411 đường A, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: 278/15R Đường B, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1975

ĐKTT: Số 117/7 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: 278/15R Đường B, phường H, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 322, quyển số 02 ngày 06/12/2002. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dù đã cố gắng tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Do đó, ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Trong thời gian chung sống, ông T và bà N có 02 con chung tên Trần Nguyễn Thanh Tr (nam), sinh ngày 15/02/2003 và cháu Trần Nguyễn Thanh Ng (nữ), sinh ngày 27/3/2005. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho ông Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông T và bà N không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Thanh Tr (nam), sinh ngày 15/02/2003 và cháu Trần Nguyễn Thanh Ng (nữ), sinh ngày 27/3/2005. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho ông Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông T xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000đồng, ông T tự nguyện nộp thay lệ phí cho bà N, cấn trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 003357 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND phường V, TP. R, T. Kiên Giang ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Sử